TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:145/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 12 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYÊNH MỸ XUYÊN TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lâm Kim Mến.

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024; về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Ngân Y, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiên nay: Số A, đường V, Khóm C, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông Tạ Anh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số D, đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Tô Ngân Y trình bày: Nguyên năm 2011, bà Tô Ngân Y với ông Tạ A T xác lập quan hệ hôn nhân, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn M, tỉnh Sóc Trăng cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 25/01/2011. Trong quá trình chung sống ông bà có một con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012, hiện đang sống với bà Tô Ngân Y; không có tài sản chung, không có nợ chung và cũng không có người khác nợ vợ chồng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường cải vả, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và cả hai không có tiếng nói chung nên đã không còn chung sống vợ chồng.

Nay bà Tô Ngân Y nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Ngân Y xin được ly hôn với ông Tạ A T1

- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi); bà Tô Ngân Y yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung, người khác nợ vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn Tạ A T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 231/2024/TB-TLVA ngày 14/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (nhận ngày 16/10/2024) nên ông Tạ Anh T đã biết nội dung, căn cứ khởi kiện và những vấn đề bà Tô Ngân Y yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông Tạ A T không có văn bản trả lời theo Tòa án ấn định. Đồng thời, Tòa án đã thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không tham gia và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin vắng mặt và không có ý kiến khác nên xem như giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu khởi kiện.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] <u>Về tố tụng</u>:

[1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Tô Ngân Y yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với ông Tạ Anh T; yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi); bà Tô Ngân

Y yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng; tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Trong vụ án bị đơn Tạ Anh T cư trú tại số D, đường L, ấp C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, vụ án được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm và không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoạc cần ủy thác tư pháp. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Tô Ngân Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm mà vẫn vắng mặt không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[II] <u>Về nội dung</u>:

[1] Nguyên đơn Tô Ngân Y và bị đơn Tạ Anh T kết hôn với nhau là trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, được UBND thị trấn M, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 25/01/2011, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Ngân Y với ông Tạ Anh T là hợp pháp. Sau khi kết bà Tô Ngân Y và ông Tạ A T chung sống hạnh phúc và đã có một con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012, theo bà Tô Ngân Y trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn và bất hòa trong cuộc sống nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09 năm 2024 cho đến nay. Bị đơn Tạ Anh T tuy không có ý kiến và không tham gia tố tụng nhưng biết về nội dung khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn Tô Ngân Y mà không phản đối.

[2] Theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình "*Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn...; Cá nhân thực hiện quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình theo quy định của Bộ luật này, Luật hôn nhân và gia đình...*" và theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*". Do đó, tự bà Tô Ngân Y hoặc bà Tô Ngân Y cùng ông Tạ A T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên ngày 09/10/2024 bà Tô Ngân Y tự mình gửi đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Tạ Anh T là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Theo nguyên đơn Tô Ngân Y trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn và bất hòa trong cuộc sống nên đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 09 năm 2024 cho đến nay, thời gian bà Tô Ngân Y với ông Tạ A T phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống tính đến thời điểm khởi kiện và xét xử sơ thẩm là đã nhiều tháng, nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, đến mức trầm trọng, làm cho cuộc sống vợ chồng

không được hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được, tình cảm vợ chồng thật sự đã hết và về tương lai cũng không thể hàn gắn được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của các bên và đến việc nuôi dạy con cái; nay bà Tô Ngân Y cương quyết ly hôn với ông Tạ A T. Do đó, theo bà Tô Ngân Y yêu cầu xin được ly hôn với ông Tạ A T là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng: theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn thì "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Xét thấy, cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu trên 07 tuổi nên quyết định giao cháu cho ai trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu và phải xem xét nguyện vọng của cháu. Trên thực tế cháu từ khi bà Tô Ngân Y và ông Tạ A T không còn chung sống thì bà Tô Ngân Y là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, cháu hiện được bà Tô Ngân Y nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và tình cảm gắn bó với bà Tô Ngân Y. Đồng thời, tại Bản tự khai ngày 04/11/2024, cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được sống với bà Tô Ngân Y và hiện tại bà Tô Ngân Y cũng có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi các cháu; nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần (đời sống tâm sinh lý và tình cảm) và cuộc sống bình thường của các cháu, nên sau khi ly hôn tiếp tục giao các cháu cho bà Tô Ngân Y trực tiếp nuôi là hợp tình, hợp lý và có căn cứ pháp luật. Do vậy, theo bà Tô Ngân Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 đến trưởng thành (tròn 18 tuổi) là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà Tô Ngân Y yêu cầu ông Tạ A T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Xét thấy, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết"*. Do các bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng, vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định thì mức cấp dưỡng thấp nhất là ½ mức lương tối thiểu vùng, tại thời điểm xét xử huyện M IV có mức lương tối thiểu theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ là 3.450.000 đồng. Vì

vậy, mức cấp dưỡng cần buộc bị đơn có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.725.000 đồng/con chung. Về thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày tuyên án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ lại, theo bà Tô Ngân Y xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh và tranh chấp thì sẽ khởi kiện và giải quyết theo quy định pháp luật.

[7] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, theo yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[8] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; theo hướng dẫn tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tạ Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 132, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Ngân Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Đồng ý cho bà Tô Ngân Y và ông Tạ A T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 cho bà Tô Ngân Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi). Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Tạ A T theo quy định pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Tạ A T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 mỗi tháng là 1.725.000 đồng. Cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho

đến khi con chung là cháu Tạ Thiên A1, sinh ngày 21/09/2012 đủ 18 tuổi. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng

- Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ lại: Theo bà Tô Ngân Y không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tô Ngân Y phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004729 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Tô Ngân Y đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Tạ Anh T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

3. Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú) để xin Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến